

Bản án số: 21/2017/HNGĐ -ST

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

" *V/v ly hôn* "

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị My.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Hồng Hà;

2. Bà Trần Thị Khanh;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2017/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1992, có mặt.

ĐKHKKT: Khu 19, Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn Lôi Xá, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HG, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/02/2015, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, có lối sống trái ngược nhau, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, tuy nhiên đó cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, chị cố gắng chịu đựng, bỏ qua để vợ chồng hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Anh C không chăm lo cho gia đình, vợ chồng chung sống đã lâu chưa có con dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, không khí gia đình luôn căng thẳng. Chị đã đi khám, được biết nguyên nhân muộn con là do chị nên đã chán nản và bỏ về nhà bố mẹ để sống từ đầu tháng 10/2017 cho đến nay, từ khi chị về nhà bố mẹ để sinh sống anh C không lần nào đến tìm chị về để đoàn tụ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, để giải phóng cho anh C chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn (anh C) không đến Tòa án, không tự khai, Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh C trình bày: Anh và chị Trần Thị Kim A tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/02/2015. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không bảo ban, không thông cảm và không tôn trọng lẫn nhau, mặt khác do kết hôn đã lâu nhưng chưa có con dẫn đến việc chị A bị quan chán nản, thay đổi tính tình, không quan tâm đến chồng, tự ý về bố mẹ đẻ tại ĐC sinh sống từ tháng 10/2017 đến nay. Chị A xin ly hôn anh không ký đơn, không đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết đơn của chị A theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Nguyên H (bố đẻ chị A) trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị A là do chị A nhiều lần đi

khám được bác sĩ chẩn đoán chị A khó có con, đầu năm 2017 gia đình ông tiếp tục đưa chị A đi khám được bác sỹ kết luận chị A có khối u nhỏ trong dạ con, sau khi đi khám về, chị A cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc khó có con là do chị nên đã chán nản, cuối tháng 9/2017 chị A đã về gia đình ông sinh sống, anh C không tìm chị A về đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại phiên tòa:***

Chị A xin ly hôn anh C;

Bị đơn( anh C) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt.

***Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

\* Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị A được ly hôn anh C.

- Về Án phí: Chị Trần Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

\* Về tố tụng; Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương ngày 27/02/2015 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, chị A chán nản về việc muộn con nên đã tự ý về bố mẹ đẻ sinh sống, không bàn bạc và không hỏi ý kiến của anh C. Anh C không tìm chị A về đoàn tụ. Hiện vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị A là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

#### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- *Về quan hệ con chung:* Không có.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Chị Trần Thị Kim A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/0001976 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị A đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**